

SỐ: 73/2021/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, Ngày 03 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Phương Th, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Phương Th và anh Bùi Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Phạm Phương Th, anh Bùi Văn L có 01 con chung là cháu Bùi Quỳnh A, sinh ngày 05/5/2019. Hiện cháu Quỳnh A đang ở với chị Th. Chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quỳnh A. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th định kỳ hàng tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu Quỳnh A đã thành niên và tự lập được cuộc sống. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

Chị Phạm Phương Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí dân sự chị Th phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000217 ngày 23/02/2021.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã Văn Phong;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN